

SEO

an introduction

Search Engine Optimization



Search

I'm Feeling Social

WHAT IS A SEARCH ENGINE?

It is an **information retrieval system** designed to help find information stored in a computer system

Công cụ tìm kiếm về cơ bản là một hệ thống truy xuất thông tin.

Hệ thống truy xuất thông tin (Information Retrieval System): Nghĩ nó như một chương trình máy tính siêu phức tạp. Nhiệm vụ chính của nó là lục lọi trong một kho dữ liệu khổng lồ.

Được thiết kế để giúp tìm thông tin (designed to help find information): Mục đích của nó là giúp người dùng tìm ra đúng cái họ cần.

Lưu trữ trong một hệ thống máy tính (stored in a computer system): Thông tin này được lưu trữ ở đâu đó trên máy tính. Trong bối cảnh của slide này (và SEO nói chung), "hệ thống máy tính" thường ám chỉ đến mạng lưới Internet toàn cầu (World Wide Web), nơi chứa hàng tỷ trang web và dữ liệu.

Tóm lại: Công cụ tìm kiếm (như Google, Bing, Yahoo) là một phần mềm/hệ thống giúp bạn tìm kiếm thông tin (trang web, hình ảnh, video, văn bản...) nằm rải rác trên Internet, dựa vào những từ khóa bạn nhập vào.



Search engines are the librarians of the web.

Search engine index

: collects, parses, and stores data to facilitate fast and accurate information retrieval.

Chỉ mục của công cụ tìm kiếm (Search engine index).

Đây là phần cốt lõi giúp công cụ tìm kiếm hoạt động nhanh chóng:

Collects (Thu thập): Công cụ tìm kiếm sử dụng các chương trình tự động (thường gọi là bots, spiders, hoặc crawlers) để liên tục duyệt qua Internet, đi từ link này sang link khác để thu thập dữ liệu từ hàng tỷ trang web.

Parses (Phân tích cú pháp/Xử lý): Sau khi thu thập dữ liệu thô (mã HTML, văn bản, hình ảnh...), công cụ tìm kiếm sẽ phân tích dữ liệu đó. Nó cố gắng hiểu nội dung trang web nói về cái gì, các từ khóa quan trọng là gì, cấu trúc trang ra sao, các liên kết trỏ đi đâu, hình ảnh mô tả gì...

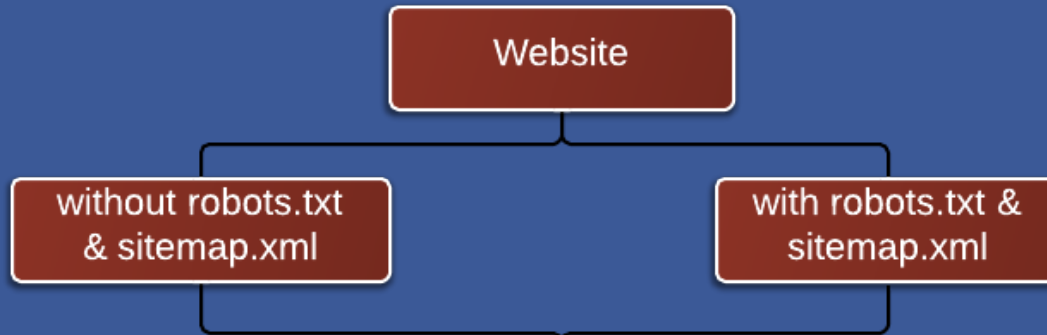
Stores data (Lưu trữ dữ liệu): Thông tin đã được phân tích này sau đó được lưu trữ vào một cơ sở dữ liệu khổng lồ, có cấu trúc cực kỳ tối ưu. Đây chính là cái "chỉ mục" (index). Nó không lưu trữ toàn bộ trang web y như bản gốc, mà lưu các thông tin quan trọng đã được bóc tách để dễ dàng truy vấn.

To facilitate fast and accurate information retrieval (Để hỗ trợ việc truy xuất thông tin nhanh chóng và chính xác): Mục đích cuối cùng của việc xây dựng chỉ mục này là để khi người dùng gõ một truy vấn tìm kiếm, công cụ tìm kiếm có thể nhanh chóng lục lọi trong chỉ mục (thay vì phải duyệt lại toàn bộ Internet) và trả về những kết quả chính xác, phù hợp nhất với truy vấn đó.

Tóm lại: Hãy tưởng tượng chỉ mục của công cụ tìm kiếm giống như mục lục của một cuốn sách khổng lồ (Internet). Thay vì phải đọc cả cuốn sách mỗi khi muốn tìm gì đó, bạn chỉ cần xem mục lục là biết thông tin đó nằm ở trang nào. Chỉ mục của Google cũng vậy, nó là một "cuốn mục lục số" khổng lồ, giúp Google tìm ra trang

Site indexation process

**Website
will be crawled
naturally**



**You control
what pages
will be
indexed/crawled.**

Nhánh trái (without robots.txt & sitemap.xml):
Nếu website không có tệp robots.txt và sitemap.xml.

Giải thích: robots.txt là tệp tin để bạn chỉ dẫn cho các bot tìm kiếm không nên truy cập vào những phần nào của website. sitemap.xml là một bản đồ liệt kê tất cả các trang quan trọng trên website của bạn để giúp bot tìm thấy chúng dễ dàng hơn.
Hệ quả: Khi không có 2 tệp này, công cụ tìm kiếm sẽ tự động "bò" (crawl) qua website của bạn một cách "tự nhiên" (naturally), đi theo các liên kết mà nó tìm thấy trên trang. Việc này có thể không hiệu quả, bot có thể bỏ sót trang quan trọng hoặc cố gắng truy cập vào những trang bạn không muốn nó thấy.

Nhánh phải (with robots.txt & sitemap.xml):
Nếu website có tệp robots.txt và sitemap.xml.
Giải thích: Như đã nói ở trên, 2 tệp này cung cấp chỉ dẫn rõ ràng cho bot.

Hệ quả: Bạn có thể kiểm soát (control) những trang nào sẽ được bot truy cập và lập chỉ mục (indexed/crawled). Bạn dùng sitemap.xml để chỉ cho bot những trang quan trọng cần index, và dùng robots.txt để chặn bot vào những khu vực không cần thiết (ví dụ: trang quản trị, trang kết quả tìm kiếm nội bộ,...).

Webpages are indexed.

Đây là hai "vũ khí" mà Google dùng để dọn dẹp kết quả tìm kiếm, đảm bảo chất lượng và chống lại các mảnh khoé gian lận.

Bên trái - Google Panda (Gấu trúc):

Mục tiêu: "Penalize websites of low quality and those with low-quality content." - Phạt (giảm thứ hạng) các trang web có chất lượng thấp và nội dung kém chất lượng.

Giải thích: Panda tập trung vào chất lượng nội dung trên chính trang web (on-page). Nó nhắm vào các trang có nội dung sơ sài, trùng lặp, copy từ nơi khác, hoặc các "content farm" (trang trại nội dung - website tạo ra hàng loạt bài viết chất lượng thấp chỉ để câu view hoặc SEO). Thông tin thêm: "It was first introduced in 24th February, 2011 as Farmer Update in USA." - Nó được giới thiệu lần đầu vào ngày 24/02/2011 với tên gọi ban đầu là "Farmer Update" (cập nhật nông dân - ám chỉ việc dọn dẹp các "trang trại nội dung").

Penalize websites of low quality and those with low-quality content.
It was first introduced in 24th February, 2011 as Farmer Update in USA.

Panda giống như "cảnh sát chất lượng nội dung", đảm bảo rằng những gì bạn đọc trên trang web là hữu ích và đáng tin cậy.
Penguin giống như "cảnh sát chống gian lận liên kết", đảm bảo rằng thứ hạng của một trang web không phải do các chiêu trò spam backlink tạo nên.



Bên phải - Google Penguin (Chim cánh cụt):

Mục tiêu: "Bring down websites that violate Google's Webmaster Guidelines and use black-hat SEO techniques." - Hạ bệ (giảm thứ hạng) các trang web vi phạm Nguyên tắc quản trị trang web của Google và sử dụng các kỹ thuật SEO mũ đen (black-hat SEO).

Giải thích: Penguin tập trung chủ yếu vào việc chống lại các mảnh khoé xây dựng liên kết (link building) không tự nhiên và spam. Nó nhắm vào các trang web mua bán backlink, sử dụng mạng lưới blog cá nhân (PBN) một cách lộ liễu, spam backlink ở comment/forum, hoặc các kỹ thuật thao túng thứ hạng khác vi phạm quy định của Google (thường là các yếu tố ngoài trang - off-page).

Bring down websites that violate Google's Webmaster Guidelines and use black-hat SEO techniques

PageRank

Is a scoring system that Google uses to determine the importance of a web page.

PageRank is scored on a logarithmic scale between 1 and 10.

PageRank là gì? Nó là một hệ thống chấm điểm mà Google sử dụng.

Mục đích? Để xác định mức độ quan trọng của một trang web (web page). Google coi những trang được nhiều trang uy tín khác liên kết đến là quan trọng hơn.

Thang điểm: PageRank được chấm trên **thang logarit** từ 1 đến 10.

Thang logarit: Nghĩa là sự khác biệt giữa các điểm số cao (ví dụ: từ 7 lên 8) lớn hơn nhiều so với sự khác biệt giữa các điểm số thấp (ví dụ: từ 2 lên 3). Việc tăng được 1 điểm ở mức PR cao là rất khó và giá trị.

Điểm số 1-10: Điểm càng cao, trang web đó được Google đánh giá là càng quan trọng, càng có uy tín.

PageRank Công Khai Đã Lỗi Thời: Google đã ngừng cập nhật điểm PageRank công khai (Toolbar PageRank - cái thang điểm 0-10 mà các công cụ kia hiển thị) từ năm 2013 và chính thức loại bỏ hoàn toàn vào năm 2016.

Các Công Cụ "PR Checker" Hiện Tại Không Còn Chính Xác: Do Google không còn cung cấp dữ liệu này nữa, nên bất kỳ công cụ nào (như trong hình) hiển thị điểm PR 0-10 đều đang dùng dữ liệu cũ hoặc hoàn toàn không chính xác. Chúng không phản ánh được "tín" thực sự của trang web theo cách đánh giá hiện tại của Google.

PR checkers


4. [Smart Card Reader | ACS: ACR122U NFC Contactless Smart Card ...](http://acs.com.hk/acr122.php) acs.com.hk/acr122.php

ACR122U **NFC Reader** product features, applications, technical specification documents, images, drivers and utility tools.

SEOquake | PR: 4 | I: 2,340 | I: 3,760 | Rank: 355925 | Age: n/a | whois | source | Sitemap: yes | ?

← www.prchecker.info/check_page_rank.php

Web Page URL: <http://www.acs.com.hk/index.php?pid=product&id=ACR122U>

The Page Rank:  4/10

(the page rank value is 4 from 10 possible points)

High Ranking Websites



twitter.com

addthis.com

leru.org

unesco.org

miibeian.gov.cn

hhs.gov



google.com

ipod.com

facebook.com

youtube.com

yahoo.com

baidu.com

nfc reader

Web Images Maps Shopping Applications More - Search tools

About 14,600,000 results (0.29 seconds)

Ads by SEOquake:

Go back 12 months of SERPs with

SEMURSH FULL 12 MONTH OF HISTORICAL DATA

Like 29 Share Tweet

REQUEST DESCRIPTION SERP TO FILE OFFER TO FILE

ht: none gl: none Reload

Sort | PR: 7 | I: 7 | I: 7 | Rank: 7 | Age: 7 | Sitemap: 7

- 1. Buy NFC Readers, RFID Readers | IdentiveNFC.com**
www.identivenfc.com/en/nfc-readers.htm
NFC Readers - Identive offers field proven NFC readers that are easy to use and give you unmatched performance.

SEOquake | PR: 5 | I: 405 | I: 454 | Rank: 1782512 | Age: n/a | whois | source | Sitemap: yes | ?

1) PA: 34 | 126 Lks / PRO ONLY RDs | DA: 33 | PRO ONLY Lks / PRO ONLY RDs | Explore
- 2. NFC Reader - Android Apps on Google Play**
https://play.google.com/store/apps/details?id...nfc_reader...
★★★★★ 91 votes - Free - Android
Sep 14, 2012 - Simple app for **reading** and displaying various tags (NDEF, RFID, FeliCa, ISO 14443, etc) using **NFC (Near Field Communication)**. The app ...


SEOquake | PR: 3 | I: 8,480,000 | I: 137,000 | Rank: 1 | Age: n/a | whois | source | Sitemap: no | ?

2) PA: 1 | 0 Lks / PRO ONLY RDs | DA: 100 | PRO ONLY Lks / PRO ONLY RDs | Explore
- 3. Near field communication - Wikipedia, the free encyclopedia**
en.wikipedia.org/wiki/Near_field_communication
NFC enabled phones work basically, at least, with existing **readers**. Especially in "card emulation mode" a NFC device should transmit, at a minimum, a unique ...
Uses - **History** - **Essential specifications** - **Comparison with Bluetooth**

SEOquake | PR: 5 | I: 42,100,000 | I: 27,300,000 | Rank: 5 | Age: n/a | whois | source | Sitemap: no | ?

3) PA: 90 | 9,961 Lks / PRO ONLY RDs | DA: 100 | PRO ONLY Lks / PRO ONLY RDs | Explore

Images for nfc reader - Report images



- 4. Smart Card Reader | ACS: ACR122U NFC Contactless Smart Card ...**
acs.com.hk/acr122.php
ACR122U NFC Reader product features, applications, technical specification documents, images, drivers and utility tools.

SEOquake | PR: 4 | I: 2,340 | I: 3,760 | Rank: 355925 | Age: n/a | whois | source | Sitemap: yes | ?

SERP

Search Engine Results Page

nfc reader

Web Images Maps Shopping Applications More - Search tools

About 14,600,000 results (0.29 seconds)

Ads by SEOquake:

Go back 12 months of SERPs with

SEMURSH FULL 12 MONTH OF HISTORICAL DATA

Sort | PR: 7.0 | I: 7.0 | I: 7.0 | Rank: 7.0 | Age: 7.0 | Sitemap: 7.0

- Buy NFC Readers, RFID Readers | IdentiveNFC.com**
www.identivenfc.com/en/nfc-readers.htm
NFC Readers - Identive offers field proven NFC readers that are easy to use and give you unmatched performance.

SEOquake | PR: 5 | I: 405 | I: 454 | Rank: 1782512 | Age: n/a | whois | source | Sitemap: yes | ?

1) PA: 34 | 126 Lks / PRO ONLY RDs | DA: 33 | PRO ONLY Lks / PRO ONLY RDs | Explore
- NFC Reader - Android Apps on Google Play**
https://play.google.com/store/apps/details?id...nfc_reader...
 ★★★★★ 91 votes - Free - Android
 Sep 14, 2012 - Simple app for **reading** and displaying various tags (NDEF, RFID, FeliCa, ISO 14443, etc) using **NFC (Near Field Communication)**. The app ...


SEOquake | PR: 3 | I: 8,480,000 | I: 137,000 | Rank: 1 | Age: n/a | whois | source | Sitemap: no | ?

2) PA: 1 | 0 Lks / PRO ONLY RDs | DA: 100 | PRO ONLY Lks / PRO ONLY RDs | Explore
- Near field communication - Wikipedia, the free encyclopedia**
en.wikipedia.org/wiki/Near_field_communication
 NFC enabled phones work basically, at least, with existing **readers**. Especially in "card emulation mode" a NFC device should transmit, at a minimum, a unique ...
 Uses - History - Essential specifications - Comparison with Bluetooth

SEOquake | PR: 5 | I: 42,100,000 | I: 27,300,000 | Rank: 5 | Age: n/a | whois | source | Sitemap: no | ?

3) PA: 90 | 9,961 Lks / PRO ONLY RDs | DA: 100 | PRO ONLY Lks / PRO ONLY RDs | Explore

Images for nfc reader - Report images



- Smart Card Reader | ACS: ACR122U NFC Contactless Smart Card ...**
acs.com.hk/acr122.php
 ACR122U **NFC Reader** product features, applications, technical specification documents, images, drivers and utility tools.

SEOquake | PR: 4 | I: 2,340 | I: 3,760 | Rank: 355925 | Age: n/a | whois | source | Sitemap: yes | ?

With Google, PageRank is one of the key factors to get a higher position in SERP.



Good SERP Position equals to a good traffic to your website.

The key to a higher ranking is making sure your website has the factors that search engines process with their algorithm.



SEO or Search engine optimization is the process of affecting the visibility of a website or a web page in a search engine's "natural" or unpaid (organic) search results.

SEO or Search engine optimization: Đây là tên đầy đủ và viết tắt của thuật ngữ.

is the process: SEO là một quá trình liên tục, bao gồm nhiều kỹ thuật và chiến lược, chứ không phải là một hành động đơn lẻ làm một lần là xong.

of affecting the visibility: Mục tiêu chính của SEO là ảnh hưởng đến khả năng hiển thị (làm cho nó dễ được nhìn thấy hơn).

of a website or a web page: Đối tượng mà SEO tác động đến là toàn bộ trang web hoặc các trang web cụ thể bên trong website đó.

in a search engine's "natural" or unpaid (organic) search results: Đây là phần quan trọng nhất để phân biệt SEO với quảng cáo trả tiền (Paid Search). SEO tập trung vào việc cải thiện vị trí hiển thị trên các kết quả tìm kiếm "tự nhiên" (natural), không phải trả tiền (unpaid), hay còn gọi là "hữu cơ" (organic).

Kết quả tự nhiên/hữu cơ: Là những danh sách website mà công cụ tìm kiếm (như Google) hiển thị vì thuật toán của nó cho rằng những trang đó là phù hợp và có thẩm quyền nhất đối với từ khóa mà người dùng tìm kiếm. Bạn không thể trả tiền trực tiếp cho Google để xuất hiện ở vị trí này.

Phân biệt với kết quả trả tiền (Paid Search): Là những kết quả thường xuất hiện ở đầu hoặc cuối trang tìm kiếm, có gắn nhãn "Ad" (Quảng cáo) hoặc tương tự. Các nhà quảng cáo phải trả tiền cho mỗi lượt nhấp (PPC - Pay Per Click) hoặc lượt hiển thị để xuất hiện ở đó.

Tóm lại: SEO là tập hợp các phương pháp nhằm cải thiện thứ hạng của website hoặc trang web trên phần kết quả tìm kiếm miễn phí (tự nhiên/hữu cơ) của các công cụ tìm kiếm như Google. Mục đích là để khi ai đó tìm kiếm thông tin liên quan đến sản phẩm/dịch vụ/nội dung của bạn, website của bạn sẽ xuất hiện ở vị trí cao, dễ thấy, từ đó thu hút được nhiều người truy cập hơn mà không cần trả tiền quảng cáo trực tiếp cho mỗi lượt ghé thăm.

nfc reader

Web Images Maps Shopping News More Search tools

About 14,000,000 results (0.21 seconds)

Ad related to **nfc reader**


NFC/RFID Reader - mypidion.com
www.mypidion.com/
RFID **reader** integrated handheld HF, UHF or LF RFID **reader**, 1D/2D

Near field communication - Wikipedia, the free encyclopedia
en.wikipedia.org/wiki/Near_field_communication
NFC enabled phones work basically, at least, with existing **readers**. Especially in "card emulation mode" a **NFC** device should transmit, at a minimum, a unique ...
Uses - History - Essential specifications - Comparison with Bluetooth

Buy NFC Readers, RFID Readers | IdentiveNFC.com
www.identivenfc.com/en/nfc-readers.htm
NFC Readers - Identive offers field proven **NFC readers** that are easy to use and give you unmatched performance.

NFC Reader - Android Apps on Google Play
https://play.google.com/store/apps/details?id=se...nfc_reader&hl...
★★★★★ 91 votes - Free - Android
Sep 14, 2012 – Simple app for **reading** and displaying various tags (NDEF, RFID, FeliCa, ISO 14443, etc) using **NFC** (**Near Field Communication**). The app ...

Images for nfc reader - Report images



ACR122U NFC Contactless Smart Card Reader - Advanced Card ...
acs.com.hk/acr122.php
ACR122U **NFC Reader** product features, applications, technical specification documents, images, drivers and utility tools.

→PAID Search result

Organic Search results

SEO perfectly fits into a company's overall business strategy in several critical ways:

- Visibility (branding)
- Website Traffic
- Lead Generation
- Reputation Management
- E-commerce Readiness

Visibility (branding) - Mức độ hiển thị (Xây dựng thương hiệu):

Khi website của bạn xuất hiện ở vị trí cao trên kết quả tìm kiếm cho các từ khóa liên quan, nhiều người sẽ nhìn thấy tên thương hiệu của bạn hơn.

Ngay cả khi họ không nhấp vào link ngay lập tức, việc liên tục thấy thương hiệu của bạn gắn liền với các giải pháp/thông tin họ đang tìm kiếm sẽ giúp xây dựng nhận thức và ghi nhớ thương hiệu (branding). Nó tạo ra ấn tượng rằng công ty bạn là một đơn vị hàng đầu, đáng tin cậy trong lĩnh vực đó.

Website Traffic - Lưu lượng truy cập Website:

Đây là lợi ích trực tiếp và rõ ràng nhất. Thứ hạng cao hơn trong kết quả tìm kiếm tự nhiên (organic search) sẽ dẫn đến nhiều lượt nhấp hơn vào website của bạn.

Lưu lượng truy cập này thường có chất lượng cao vì người dùng đang chủ động tìm kiếm thông tin, sản phẩm hoặc dịch vụ mà bạn cung cấp.

Lead Generation - Tạo khách hàng tiềm năng:

Khi có nhiều người truy cập chất lượng vào website, khả năng họ thực hiện các hành động mong muốn (như điền form liên hệ, đăng ký nhận bản tin, tải tài liệu, gọi điện...) sẽ cao hơn.

Những hành động này tạo ra "khách hàng tiềm năng" (leads) - những người đã thể hiện sự quan tâm và có thể trở thành khách hàng thực sự trong tương lai. SEO là một kênh hiệu quả để thu hút leads.

Reputation Management - Quản lý danh tiếng:

SEO có thể giúp kiểm soát những gì người dùng nhìn thấy khi họ tìm kiếm tên thương hiệu của bạn.

Bằng cách tối ưu hóa các nội dung tích cực (website chính, blog, trang mạng xã hội, bài PR...) để chúng xếp hạng cao, bạn có thể đẩy lùi các thông tin tiêu cực (nếu có) xuống các trang kết quả tìm kiếm xa hơn, ít người xem tới hơn. Điều này giúp xây dựng và bảo vệ hình ảnh, danh tiếng online của công ty.

E-commerce Readiness - Sẵn sàng cho Thương mại điện tử:

Đối với các doanh nghiệp bán hàng online, SEO là cực kỳ quan trọng. Nó giúp khách hàng tiềm năng tìm thấy sản phẩm của bạn khi họ tìm kiếm trên Google.

Tối ưu hóa trang sản phẩm, danh mục sản phẩm cho các từ khóa mua hàng cụ thể sẽ trực tiếp thúc đẩy doanh số bán hàng qua kênh thương mại điện tử.

Keywords (Từ khóa):

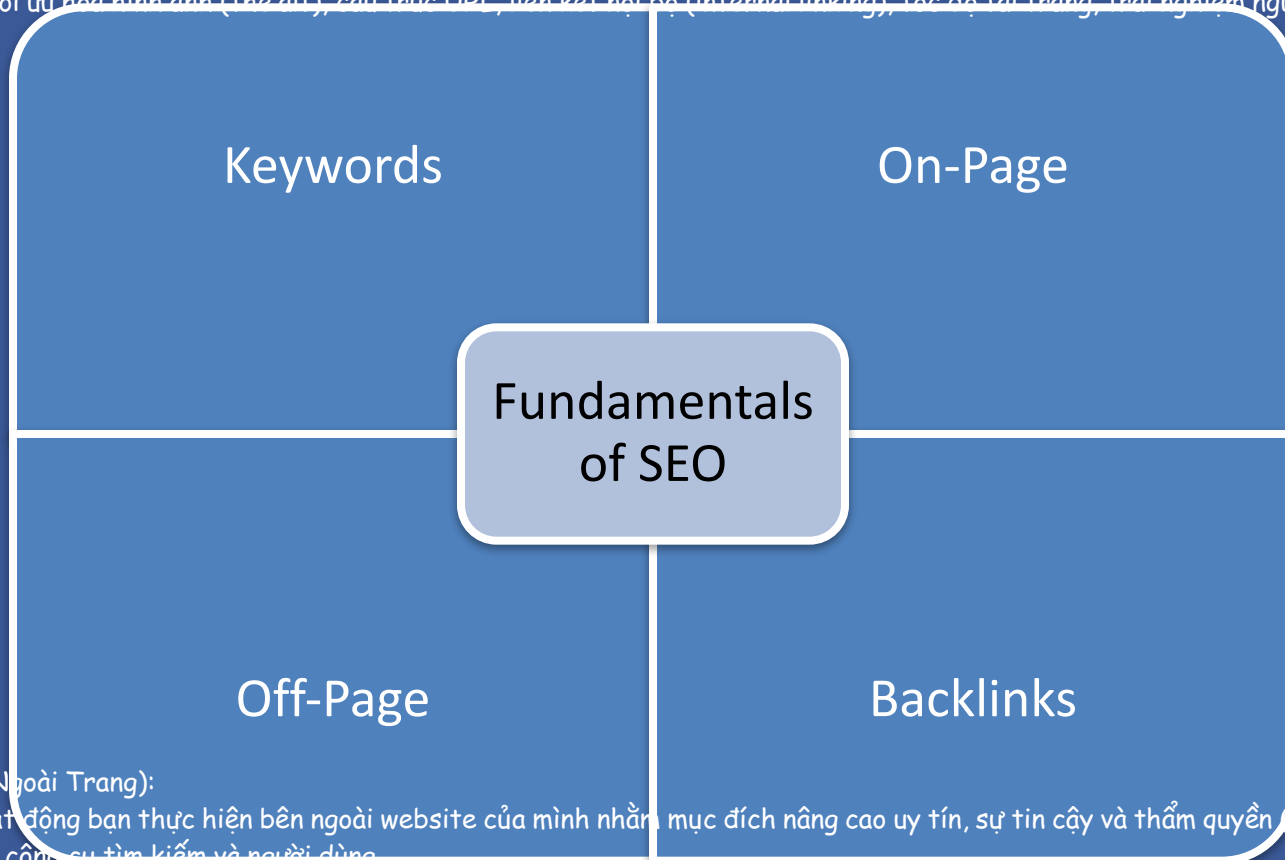
Đây là nền tảng của SEO. Nó liên quan đến việc nghiên cứu và xác định các từ hoặc cụm từ mà người dùng (khách hàng tiềm năng của bạn) gõ vào công cụ tìm kiếm khi họ tìm kiếm thông tin, sản phẩm, hoặc dịch vụ liên quan đến lĩnh vực của bạn.

Hiểu đúng từ khóa giúp bạn biết cần tối ưu nội dung và website cho những chủ đề nào để thu hút đúng đối tượng.

On-Page (Tối ưu hóa Trên Trang):

Bao gồm tất cả các hoạt động tối ưu hóa mà bạn thực hiện trực tiếp trên chính các trang web của mình để cải thiện thứ hạng.

Ví dụ: Tối ưu hóa tiêu đề (title tags), mô tả (meta descriptions), các thẻ tiêu đề (header tags H1-H6), nội dung bài viết (đảm bảo chất lượng, chứa từ khóa hợp lý), tối ưu hóa hình ảnh (thẻ alt), cấu trúc URL, liên kết nội bộ (internal linking), tốc độ tải trang, trải nghiệm người dùng trên trang...



Off-Page (Tối ưu hóa Ngoài Trang):

Bao gồm tất cả các hoạt động bạn thực hiện bên ngoài website của mình nhằm mục đích nâng cao uy tín, sự tin cậy và thẩm quyền (authority) của website trong mắt công cụ tìm kiếm và người dùng.

Các hoạt động này giúp Google thấy rằng website của bạn là một nguồn thông tin đáng tin cậy và được nhiều người khác công nhận.

Backlinks (Liên kết ngược):

Đây là một phần cực kỳ quan trọng của Off-Page SEO, quan trọng đến mức slide này tách nó ra thành một mục riêng.

Backlinks là các liên kết từ những website khác trỏ về website của bạn.

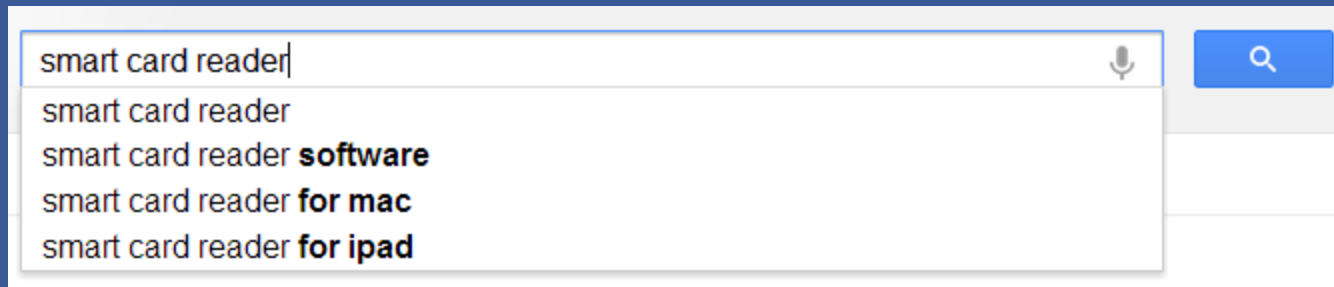
Google coi mỗi backlink chất lượng như một "phiếu bầu" tín nhiệm cho website của bạn. Càng có nhiều phiếu bầu từ các website uy tín và liên quan, website của bạn càng được đánh giá cao. Chất lượng của backlink quan trọng hơn số lượng.

KEYWORDS

Why do KEYWORDS matter?

People are constantly using keywords whether they are in search of a specific product or just browsing to conduct personal research.

Từ khóa là cách cơ bản và phổ biến nhất mà người dùng tương tác với công cụ tìm kiếm để tìm thấy thứ họ cần. Bất kể mục đích của họ là gì, họ đều bắt đầu bằng việc gõ một (hoặc nhiều) từ khóa.



Keywords or key phrases are the search terms someone types into a search engine, when they are looking for certain information.

Từ khóa không phải là cái gì đó phức tạp, nó chính là ngôn ngữ mà người dùng sử dụng để diễn đạt nhu cầu tìm kiếm của họ cho máy móc (công cụ tìm kiếm) hiểu.

On-Page Optimization

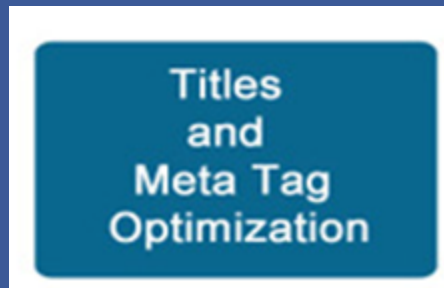
Quy tắc cơ bản nhất khi làm SEO trên trang là bạn phải đặt mình vào vị trí của người dùng mục tiêu. Bạn cần suy nghĩ xem họ sẽ tìm kiếm bằng những từ khóa nào khi họ có nhu cầu liên quan đến nội dung/sản phẩm/dịch vụ của bạn. Sau đó, bạn phải đảm bảo rằng những từ khóa đúng đắn đó xuất hiện trên trang web của bạn (một cách tự nhiên và hợp lý).

Tại sao quan trọng: Đây là bước kết nối trực tiếp giữa nhu cầu của người tìm kiếm (thể hiện qua từ khóa) và nội dung trang web của bạn. Nếu trang của bạn không chứa từ khóa mà người dùng tìm, công cụ tìm kiếm sẽ khó nhận biết trang của bạn là phù hợp.

**The first rule of on-page SEO is
to think about what your target users might be
searching for, and make sure the right
keywords are on the page.**

The Core Components of On-Page SEO





Meta tags là các thẻ dữ liệu "chính thức" cho mỗi trang web. Chúng nằm trong phần <head> của mã nguồn HTML của trang (giữa thẻ <head> và </head>). Đây là phần mà người dùng thông thường không nhìn thấy trực tiếp trên trình duyệt, nhưng máy móc (như công cụ tìm kiếm) có thể đọc được.

Giải thích: Các thẻ này cung cấp cho công cụ tìm kiếm những thông tin liên quan mô tả nội dung của trang. Dựa vào thông tin này, công cụ tìm kiếm sẽ quyết định xem trang web của bạn có phải là một kết quả phù hợp để hiển thị cho một truy vấn tìm kiếm cụ thể hay không.

Meta tags are the official data tags for each web page that are found between the open and closing head tags in the HTML code.

These tags alert search engines with relevant information describing the content of the page, which helps the search engines decide if your website is an appropriate listing in response to a particular search query.

The most popular Meta tags are the title tag, meta description, and keyword tag.

Giải thích: Ba loại Meta tag phổ biến nhất được đề cập là:

Title Tag (Thẻ tiêu đề): Đây là tiêu đề chính của trang web, thường hiển thị trên tab trình duyệt và là dòng tiêu đề màu xanh lớn nhất trong kết quả tìm kiếm của Google. Đây là một trong những yếu tố On-page quan trọng nhất.


Meta Description (Thẻ mô tả): Là đoạn văn bản mô tả tóm tắt nội dung trang, thường hiển thị bên dưới tiêu đề trong kết quả tìm kiếm Google. Nó không ảnh hưởng trực tiếp đến thứ hạng nhưng rất quan trọng để thu hút người dùng nhấp vào kết quả của bạn.

Keyword Tag (Thẻ từ khóa): Lưu ý: Mặc dù được liệt kê ở đây, thẻ meta keywords hiện nay gần như không còn được Google sử dụng để xếp hạng nữa vì nó đã bị lạm dụng trong quá khứ. Tuy nhiên, nó từng là một thẻ quan trọng.

On SERP (Search Engine Results Page)

PC-Linked Smart Card Readers  Title

www.acs.com.hk/index.php?pid=products&id=2

ACS' selections of PC-Linked **Smart Card Readers** with product features, applications, technical specification documents, images, drivers and utility tools.  Description

Website's Meta data

```
<meta http-equiv="Content-Type" content="text/html; charset=UTF-8" /> <META HTTP-EQUIV="PRAGMA" CONTENT="NO-CACHE">
<title>PC-Linked Smart Card Readers</title><META
name="description" content="ACS' selections of PC-Linked Smart
Card Readers with product features, applications, technical
specification documents, images, drivers and utility
tools."><META name="keywords" content="smart card reader, pscs
reader, emv reader, emv smart card reader, usb card reader, pscs
smart card reader, smartcard reader"> <link
rel="stylesheet" href="/lib/acs_styles.css" type="text/css">
```

TIP: Meta descriptions generally run about 160 characters. Don't only use those characters well, but stick to that limit so that when the description appears in Google it's not cut off with ellipses!

Header Tags are an important on-page SEO factor because they communicate to search engines what your website is about. Search engines consider the copy in your header tags more important than the rest.

h1 - The Most Important One

h2 - Important, but less important than h1

h3 - Less Important than h2 but more important than h4

h4 - Getting less and less important

h5 - Even less important

h6 - The least important of them all - not used very often

```
<h1>h1 - The Most Important One</h1>  
<h2>h2 - Important, but less important than h1 </h2>  
<h3>h3 - Less Important than h2 but more important than h4 </h3>  
<h4>h4 - Getting less and less important</h4>  
<h5>h5 - Even less important </h5>  
<h6>h6 - The least important of them all - not used very often </h6>
```

Thẻ tiêu đề (H1, H2, H3, H4, H5, H6) là một yếu tố SEO trên trang quan trọng.

Lý do: Chúng truyền đạt cho công cụ tìm kiếm biết nội dung chính của trang web là gì. Chúng giúp tạo cấu trúc, phân cấp thông tin trên trang, giống như tiêu đề chương, tiêu đề mục trong một cuốn sách.

Công cụ tìm kiếm coi trọng nội dung (text/copy) nằm trong các thẻ tiêu đề hơn so với nội dung trong các đoạn văn bản thông thường (<p> tag). Điều này có nghĩa là từ khóa xuất hiện trong thẻ H sẽ có "sức nặng" hơn.

Hình ảnh bạn thấy (H1 - The Most Important One, H2 - Important, but less important than h1,...) minh họa rõ ràng hệ thống phân cấp của các thẻ này.

<h1>: Quan trọng nhất, thường là tiêu đề chính của trang.

<h2>: Tiêu đề phụ cấp 1, chia nhỏ nội dung của H1.

<h3>: Tiêu đề phụ cấp 2, chia nhỏ nội dung của H2.

...và cứ thế giảm dần đến <h6>.

Nó cũng cho thấy mã HTML tương ứng (<h1>...</h1>, <h2>...</h2>,...).

Header Tags' Important Notes:

- ❖ Every page within your site should have at least one heading.
- ❖ You should only put one h1 on a page.
- ❖ Make sure your h1 is the first heading on the page.
- ❖ Your h1 should contain your main keyword and be similar but not the same as the page title.
- ❖ Style your headings with CSS, not inline styles.
- ❖ Never skip heading levels. It isn't logical to skip from h2 to h4. However, you can go from h2 to h3, then back to h2 if your content warrants this.
- ❖ You can use more than one h2, h3, h4, h5, and h6 on your page.
- ❖ All headings apart from h1 are subheadings.
- ❖ You should use your headings consistently throughout your website.
- ❖ Headings should be grammatically correct, logical and easy to scan.
- ❖ Put keywords in if you can.
- ❖ Your headings should be closely related to your text.

Mỗi trang nên có ít nhất một heading: Để xác định chủ đề chính.

Chỉ nên dùng một thẻ <h1> trên mỗi trang: Thẻ H1 đại diện cho chủ đề chính yếu nhất của trang đó. Dùng nhiều H1 có thể làm loãng sự tập trung và gây khó hiểu cho công cụ tìm kiếm.

Đảm bảo <h1> là heading đầu tiên trên trang: Về mặt logic cấu trúc.

<h1> nên chứa từ khóa chính, tương tự nhưng không giống hệt tiêu đề trang (<title> tag): Nó cần phản ánh nội dung cốt lõi, liên quan chặt chẽ đến thẻ <title> nhưng có thể diễn đạt khác đi một chút để tránh lặp từ và cung cấp ngữ cảnh.

Định dạng heading bằng CSS, không dùng inline styles: Đây là chuẩn thiết kế web tốt, tách biệt cấu trúc (HTML) và trình bày (CSS). Ví dụ: Dùng <style> hoặc file .css thay vì viết style="..." trực tiếp trong thẻ H. Không bao giờ nhảy cấp heading (ví dụ: từ H2 xuống H4): Phải tuân thủ cấu trúc thứ bậc. Sau H2 phải là H3 (nếu cần chia nhỏ nữa) chứ không nên nhảy thẳng xuống H4. Tuy nhiên, bạn có thể đi từ H2 -> H3 rồi quay lại H2 cho một mục lớn khác.

Có thể dùng nhiều thẻ <h2>, <h3>, <h4>, <h5>, <h6>: Không giới hạn số lượng các thẻ phụ, miễn là chúng tạo cấu trúc logic.

Tất cả heading ngoài <h1> đều là subheading (tiêu đề phụ): Làm rõ vai trò của chúng.

Sử dụng heading một cách nhất quán trên toàn website: Giúp người dùng và công cụ tìm kiếm dễ dàng nhận biết cấu trúc quen thuộc.

Heading cần đúng ngữ pháp, logic và dễ quét (scan): Chúng không chỉ dành cho máy đọc mà còn cho người dùng. Người dùng thường quét qua các heading để nắm ý chính trước khi đọc chi tiết.

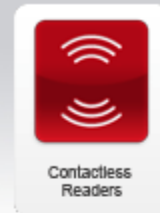
Chèn từ khóa vào heading nếu có thể (một cách tự nhiên): Giúp tăng cường sự liên quan, nhưng tránh nhồi nhét từ khóa (keyword stuffing) trông mất tự nhiên.

Heading phải liên quan chặt chẽ đến nội dung bên dưới nó: Tiêu đề phải mô tả chính xác những gì đoạn văn bản/nội dung tiếp theo sẽ nói đến.

Select Product: ACR122U



ACR122U USB NFC Reader



Overview

Features

Applications

Tech Specs

Images

Downloads

The **ACR122U NFC Reader** is a PC-linked contactless smart card reader/writer developed based on the 13.56 MHz Contactless (RFID) Technology. Compliant with the ISO/IEC18092 standard for Near Field Communication (NFC), it supports not only Mifare® and ISO 14443 A and B cards but also all four types of NFC tags.

ACR122U is compliant with both CCID and PC/SC. Thus, it is a plug-and-play USB device allowing interoperability with different devices and applications. With an access speed of up to 424 kbps and a full USB speed of up to 12 Mbps, ACR122U can also read and write more quickly and efficiently. The proximity operating distance of ACR122U is up to 5 cm, depending on the type of contactless tag in use.

In order to increase the security level, ACR122U can be integrated with an ISO 7816-3 SAM slot. Furthermore, the **ACR122U NFC Reader** is available in module form, permitting easy integration into bigger machines, such as POS terminals, physical access systems and vending machines.

The **ACR122U NFC Reader** is ideal for both secure personal identity verification and online micro-payment transactions. Other applications of the ACR122U include access control, e-payment, e-ticketing for events and mass transit, toll road fare collection and network authentication.

```
<div class="prod_head">
  <a href="http://www.acs.com.hk/index.php?
pid=product&prod_sections=0&id=ACR122U" title="ACR122U USB NFC Reader"></a>
  <h1><a href="http://www.acs.com.hk/index.php?
pid=product&prod_sections=0&id=ACR122U" title="ACR122U USB NFC Reader">ACR122U
USB NFC Reader</a></h1>
  <a title="Contactless Readers"
href="http://www.acs.com.hk/index.php?pid=products&id=6">
    
  </a>
</div>
```


Content Optimization

Content is what search engine crawlers need to associate your page with a set of keywords and/or key phrases.

Hình ảnh minh họa:


Hình ảnh chụp màn hình trang sản phẩm "ACR122U USB NFC Reader".

Toàn bộ phần văn bản mô tả sản phẩm này (tên sản phẩm, tính năng, thông số kỹ thuật, ứng dụng...) chính là "Content" của trang đó.

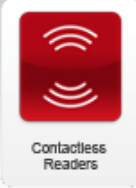
Khi crawler của Google vào trang này, nó sẽ đọc tất cả nội dung đó. Nó sẽ thấy các từ như "ACR122U", "NFC Reader", "contactless smart card reader/writer", "ISO/IEC18092", "USB device", "PC-linked"...

Dựa vào những từ ngữ này trong nội dung, Google sẽ liên kết (associate) trang này với các từ khóa (keywords) như "ACR122U NFC reader", "USB smart card reader", "contactless reader", v.v.

Select Product: ACR122U



ACR122U USB NFC Reader



Overview

Features

Applications

Tech Specs

Images

Downloads

The **ACR122U NFC Reader** is a PC-linked contactless smart card reader/writer developed based on the 13.56 MHz Contactless (RFID) Technology. Compliant with the ISO/IEC18092 standard for Near Field Communication (NFC), it supports not only Mifare® and ISO 14443 A and B cards but also all four types of NFC tags.

ACR122U is compliant with both CCID and PC/SC. Thus, it is a plug-and-play USB device allowing interoperability with different devices and applications. With an access speed of up to 424 kbps and a full USB speed of up to 12 Mbps, ACR122U can also read and write more quickly and efficiently. The proximity operating distance of ACR122U is up to 5 cm, depending on the type of contactless tag in use.

In order to increase the security level, ACR122U can be integrated with an ISO 7816-3 SAM slot. Furthermore, the **ACR122U NFC Reader** is available in module form, permitting easy integration into bigger machines, such as POS terminals, physical access systems and vending machines.

The **ACR122U NFC Reader** is ideal for both secure personal identity verification and online micro-payment transactions. Other applications of the ACR122U include access control, e-payment, e-ticketing for events and mass transit, toll road fare collection and network authentication.

Content Optimization (Tối ưu hóa nội dung):

Đây là quá trình làm cho nội dung trên trang của bạn trở nên tốt hơn, không chỉ cho người đọc mà còn cho cả công cụ tìm kiếm.

Nó bao gồm việc đảm bảo nội dung:

Chất lượng cao: Hữu ích, chính xác, chuyên sâu, dễ đọc.

Liên quan: Tập trung vào chủ đề chính của trang và các từ khóa mục tiêu.

Độc đáo: Không sao chép từ các nguồn khác.

Chứa từ khóa tự nhiên:

Sử dụng các từ khóa liên quan một cách hợp lý trong tiêu đề, các thẻ heading, và trong phần thân bài viết.


Có cấu trúc tốt: Sử dụng heading, danh sách, đoạn văn ngắn để dễ theo dõi.

Giải thích: Nội dung (chủ yếu là văn bản, nhưng cũng bao gồm hình ảnh, video...) chính là thứ mà các con bọ tìm kiếm (crawlers) cần để có thể liên kết/gán trang của bạn với một tập hợp các từ khóa hoặc cụm từ khóa nhất định.

Nói cách khác: Công cụ tìm kiếm không thể "hiểu" trang của bạn nói về cái gì nếu không có nội dung để nó đọc và phân tích. Nội dung cung cấp các từ ngữ, các chủ đề, các ngữ cảnh giúp Google xác định xem trang này liên quan đến những truy vấn tìm kiếm nào.

Google XML Sitemap Creation

A **sitemap** is an xml page on your website that incorporates a list of links in every single page on your site.
It can also detail the hierarchy of pages on your site.

 www.acs.com.hk/sitemap.xml

Sitemap content/code:

Sitemap là một trang/tập tin định dạng XML nằm trên website của bạn. (XML là một ngôn ngữ đánh dấu được thiết kế để máy móc đọc hiểu dễ dàng).

Nó chứa một danh sách các đường link (URL) tới tất cả các trang quan trọng mà bạn muốn công cụ tìm kiếm biết đến và thu thập dữ liệu (crawl/index) trên site của bạn.

Nó cũng có thể cung cấp thêm thông tin như cấu trúc phân cấp của các trang (mặc dù XML sitemap chủ yếu tập trung vào việc liệt kê URL và siêu dữ liệu hơn là thể hiện rõ ràng cấu trúc như HTML sitemap cho người dùng).

Ví dụ URL: www.acs.com.hk/sitemap.xml - Đây là đường dẫn điển hình của một tập sitemap.

```
- <urlset>
- <url>
  <loc>http://acs.com.hk/</loc>
  <changefreq>monthly</changefreq>
  <priority>1</priority>
</url>
</urlset>
```

Nếu không có sitemap chất lượng, những trang nằm "sâu" trong cấu trúc website (phải mất nhiều lần nhấp chuột từ trang chủ mới tới được) sẽ khó được công cụ tìm kiếm phát hiện hơn.

Việc lập chỉ mục (indexed) các trang này sẽ mất nhiều thời gian hơn.

Trong một số trường hợp, công cụ tìm kiếm có thể bỏ lỡ hoàn toàn và không lập chỉ mục các trang đó.

Hệ quả: Nội dung quan trọng của bạn có thể không bao giờ xuất hiện trên kết quả tìm kiếm.

Đoạn code XML mẫu cho thấy cấu trúc cơ bản:

<urlset>: Thẻ bao ngoài cùng, chứa tất cả thông tin URL.

<url>: Thẻ chứa thông tin cho một URL cụ thể.

<loc>: Đây là phần quan trọng nhất, chứa đường dẫn URL đầy đủ của trang. Ví dụ: <http://acs.com.hk/>.

<changefreq>: Gợi ý cho công cụ tìm kiếm về tần suất thay đổi nội dung của trang (ví dụ: monthly - hàng tháng). Đây chỉ là gợi ý, Google có thể crawl thường xuyên hơn hoặc ít hơn.

<priority>: Gợi ý về mức độ ưu tiên của URL này so với các URL khác trên cùng site của bạn (thang điểm từ 0.0 đến 1.0). Trang chủ thường có priority cao (ví dụ: 1 tức là 1.0). Đây cũng chỉ là gợi ý và Google không nhất thiết phải tuân theo.

Mục đích code: Cung cấp một danh sách URL rõ ràng cùng các thông tin bổ sung (gợi ý) cho công cụ tìm kiếm.

Note: Without a quality sitemap, pages that are buried more than a couple of clicks from the home page will take longer to get indexed and in some instances, Google (and other search engines) may not index them at all.

Image Linking
Optimization

Image
Optimization

Cần đảm bảo rằng hình ảnh trên trang web của mình đã được tối ưu hóa. Đây là một việc cần thiết.

Công cụ tìm kiếm sẽ dễ dàng "hiểu" (comprehend) được nội dung của những hình ảnh này hơn nếu chúng được gắn thẻ (tagged) với các thông tin liên quan.

Giải thích: Công cụ tìm kiếm (như Google) về cơ bản là "mù". Nó không thể nhìn và hiểu một bức ảnh như con người. Nó dựa vào các thông tin dạng văn bản đi kèm với hình ảnh để biết bức ảnh đó nói về cái gì.

Why is image optimization important?

If done correctly,
Images can be crawled easily and rank highly →

Nghĩa là: Nếu được thực hiện đúng cách, hình ảnh có thể được công cụ tìm kiếm thu thập dữ liệu (crawled) dễ dàng và có thể xếp hạng cao (ví dụ: trong kết quả tìm kiếm hình ảnh của Google).

Giải thích: Khi Google hiểu được hình ảnh của bạn là gì, nó có thể lập chỉ mục (index) chúng một cách chính xác và hiển thị chúng cho người dùng đang tìm kiếm hình ảnh liên quan. Điều này cũng góp phần làm tăng sự liên quan tổng thể của trang web chứa hình ảnh đó.

You need to ensure that your website's images are optimized. It is easier for a search engine to comprehend these images if they are tagged with relevant information.

nfc reader

Web Images Maps Shopping News More Search tools

About 14,000,000 results (0.21 seconds)

Ad related to nfc reader


[NFC/RFID Reader - mypidion.com](http://www.mypidion.com/)
www.mypidion.com/
RFID reader integrated handheld HF, UHF or LF RFID reader, 1D/2D

[Near field communication - Wikipedia, the free encyclopedia](http://en.wikipedia.org/wiki/Near_field_communication)
en.wikipedia.org/wiki/Near_field_communication
NFC enabled phones work basically, at least, with existing readers. Especially in "card emulation mode" a NFC device should transmit, at a minimum, a unique ...
Uses - History - Essential specifications - Comparison with Bluetooth

[Buy NFC Readers, RFID Readers | IdentiveNFC.com](http://www.identivenfc.com/en/nfc-readers.htm)
www.identivenfc.com/en/nfc-readers.htm
NFC Readers - Identive offers field proven NFC readers that are easy to use and give you unmatched performance.

[NFC Reader - Android Apps on Google Play](https://play.google.com/store/apps/details?id=se...nfc_reader&hl...)
https://play.google.com/store/apps/details?id=se...nfc_reader&hl...
★★★★★ 91 votes - Free - Android
Sep 14, 2012 - Simple app for reading and displaying various tags (NDEF, RFID, FeliCa, ISO 14443, etc) using NFC (Near Field Communication). The app ...

[Images for nfc reader - Report images](#)



[ACR122U NFC Contactless Smart Card Reader - Advanced Card ...](http://acs.com.hk/acr122.php)
acs.com.hk/acr122.php
ACR122U NFC Reader product features, applications, technical specification documents, images, drivers and utility tools.

How to Optimize Images

Find the right images

Use the most relevant and high-quality image.

Make sure the image matches the content of your page.

Use keyword(s) in the file name

Using a keyword-rich filename helps search engines determine relevance.

Update your image's alt attributes tag:

Use descriptive text.

```

```

Don't scale the image via HTML

Making an image smaller or bigger by using height and width different from the image size is bad for website performance (and image quality).

Create separate files for different image sizes instead.

Find the right images (Tìm hình ảnh phù hợp):

Nội dung: Sử dụng hình ảnh liên quan nhất và chất lượng cao. Đảm bảo hình ảnh phù hợp với nội dung của trang.

Giải thích: Bước đầu tiên là chọn đúng ảnh. Ảnh phải minh họa hoặc bổ sung cho nội dung văn bản xung quanh nó, không phải chọn bừa. Chất lượng ảnh cũng ảnh hưởng đến trải nghiệm người dùng.

Use keyword(s) in the file name (Sử dụng (các) từ khóa trong tên tệp):

Nội dung: Sử dụng tên tệp giàu từ khóa giúp công cụ tìm kiếm xác định sự liên quan.

Giải thích: Thay vì để tên tệp mặc định như IMG_12345.jpg hoặc screenshot-1.png, hãy đổi tên tệp thành một cái gì đó mô tả hình ảnh và chứa từ khóa liên quan. Ví dụ: may-doc-the-thong-minh-acr122u.jpg. Dấu gạch ngang (-) thường được dùng để tách các từ trong tên tệp.

Update your image's alt attributes tag (Cập nhật thẻ thuộc tính alt của hình ảnh):

Nội dung: Sử dụng văn bản mô tả (descriptive text). Có ví dụ mã HTML: ``.

Giải thích: Thẻ alt (alternative text - văn bản thay thế) là phần cực kỳ quan trọng trong thẻ `` của HTML. Nó hiển thị khi ảnh không tải được.

Nó được các trình đọc màn hình sử dụng cho người khiếm thị (tăng khả năng tiếp cận - accessibility).

Đối với SEO: Công cụ tìm kiếm đọc thẻ alt để hiểu nội dung bức ảnh. Bạn nên viết một mô tả ngắn gọn, chính xác về hình ảnh, và nếu hợp lý, hãy đưa từ khóa liên quan vào đó một cách tự nhiên. Ví dụ alt="Máy đọc thẻ thông minh không tiếp xúc ACR122U NFC qua cổng USB" tốt hơn nhiều so với chỉ alt="ảnh sản phẩm".

Don't scale the image via HTML (Đừng thay đổi kích thước ảnh bằng HTML):

Nội dung: Việc làm cho ảnh nhỏ hơn hoặc lớn hơn bằng cách sử dụng thuộc tính height (chiều cao) và width (chiều rộng) trong HTML khác với kích thước thực của tệp ảnh là không tốt cho hiệu suất website (tốc độ tải) và chất lượng hình ảnh. Thay vào đó, hãy tạo các tệp riêng biệt cho các kích thước ảnh khác nhau.

Giải thích: Nếu bạn tải lên một bức ảnh rất lớn (ví dụ 2000x2000 pixel) nhưng chỉ hiển thị nó ở kích thước nhỏ (ví dụ 200x200 pixel) bằng cách đặt width="200" height="200" trong HTML, trình duyệt vẫn phải tải toàn bộ tệp ảnh lớn đó về, gây lãng phí băng thông và làm chậm tốc độ tải trang. Tốt hơn là bạn nên tạo sẵn một phiên bản ảnh đúng kích thước 200x200 pixel và sử dụng tệp đó.

Use SEO Friendly URL (Sử dụng URL thân thiện với SEO)

Định nghĩa URL thân thiện SEO:

Là các URL có cấu trúc rõ ràng (structural URLs).

Không chứa chuỗi truy vấn (query string): Đây là các tham số động thường xuất hiện sau dấu ?, ví dụ: ?p=578544, ?id=123&category=abc. Những URL này thường khó hiểu cho cả người dùng và công cụ tìm kiếm, không mô tả được nội dung trang.

Thay vào đó, sử dụng quy ước đặt tên giàu từ khóa: URL nên chứa các từ ngữ mô tả nội dung trang, giúp người dùng và công cụ tìm kiếm hiểu trang đó nói về cái gì.

Ví dụ:

Không thân thiện: www.example.com/?p=578544 (Không biết trang này là gì)

Thân thiện: www.example.com/products/smartcardreader (Rõ ràng đây là trang về sản phẩm đầu đọc thẻ thông minh)

Tại sao quan trọng: URL thân thiện dễ đọc, dễ nhớ, dễ chia sẻ hơn cho người dùng. Đối với công cụ tìm kiếm, nó cung cấp ngữ cảnh về nội dung trang và cấu trúc website, từ khóa trong URL cũng có thể là một tín hiệu nhỏ về sự liên quan.

Use SEO Friendly URL

**SEO-friendly URLs are purely structural URLs
that do not contain a query string**

[e.g., www.example.com/?p=578544]

but use keyword-rich naming conventions instead

[e.g., www.example.com/products/smartcardreader]

Câu hỏi: Khi tổ chức các phần khác nhau của website (ví dụ: blog, cửa hàng), nên đặt chúng vào thư mục con hay tên miền phụ?

Thư mục con (Subfolder/Subdirectory): <http://website.com/blog> (Phần /blog nằm sau tên miền chính)

Tên miền phụ (Subdomain): <http://blog.website.com> (Phần blog. nằm trước tên miền chính)

Tác động SEO:

Nguyên văn: "Subdomains are often seen by Google as separate domains, which means you have to do twice the SEO work."

Giải thích: Google thường xem mỗi tên miền phụ như một website riêng biệt với tên miền chính.

Hệ quả: Điều này có nghĩa là "uy tín" (authority), sức mạnh SEO, và lịch sử của tên miền chính (website.com) có thể không được chia sẻ đầy đủ cho tên miền phụ (blog.website.com) và ngược lại. Bạn sẽ phải xây dựng uy tín và thực hiện các nỗ lực SEO riêng biệt cho cả hai, giống như quản lý hai website khác nhau.

Ngược lại: Thư mục con (website.com/blog) được coi là một phần không thể tách rời của tên miền chính. Mọi uy tín và nỗ lực SEO cho tên miền chính sẽ có lợi trực tiếp cho thư mục con và ngược lại.

Kết luận (ngụ ý): Trừ khi có lý do kỹ thuật hoặc thương hiệu đặc biệt, việc sử dụng thư mục con (subfolders) thường được khuyến nghị hơn cho SEO vì nó giúp gom sức mạnh SEO vào một tên miền duy nhất.

Subfolder(Subdirectory) or Subdomains?

<http://blog.website.com> (subdomain)

<http://website.com/blog> (subfolder)

Subdomains are often seen by Google as separate domains, which means you have to do twice the SEO work.

Tập trung: Vào phần cuối cùng của URL, xác định trang cụ thể (thường gọi là "slug").

Nguyên tắc:

Nguyên văn: "Implementing keywords in naming page address will help search engines have a clue about the content of your page."

Giải thích: Việc đưa từ khóa vào trong phần tên trang/tên tệp của URL sẽ giúp công cụ tìm kiếm có manh mối về nội dung của trang đó.

Ví dụ:

Không tốt: <http://domain.com/products/569223> (Số ID không nói lên điều gì)

Tốt: <http://domain.com/products/canon-eos-400d> (Rõ ràng đây là trang về sản phẩm Canon EOS 400D)

Liên kết: Điều này củng cố lại ý tưởng về URL thân thiện SEO ở Phần 1, nhấn mạnh việc làm cho toàn bộ URL, bao gồm cả phần cuối cùng, trở nên mô tả và dễ hiểu.

File Names (Page Address)

<http://domain.com/products/569223>

<http://domain.com/products/canon-eos-400d>

Implementing keywords in naming page address will help search engines have a clue about the content of your page.

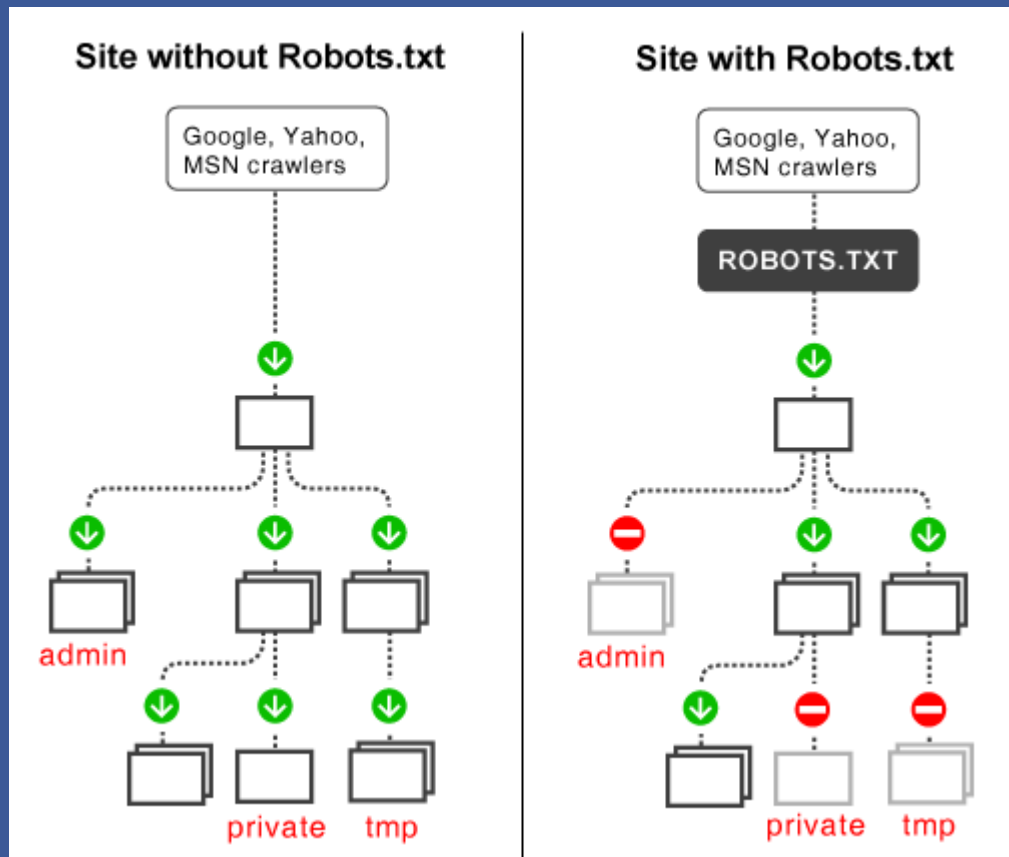
Robot txt creation and optimization

A Robots.txt file complements your XML sitemap by providing search engine crawlers with instructions on how to read and index your website.

Tệp robots.txt bổ sung cho tệp sitemap XML của bạn. Nếu sitemap nói "đây là những trang quan trọng", thì robots.txt cung cấp chỉ dẫn/quy tắc cho các con bộ tìm kiếm (crawlers) về việc được phép đọc (crawl) và lập chỉ mục (index) những phần nào trên website của bạn. Nó giống như một người gác cổng cho các bot.

Hình: Nó chặn (Disallow) crawler truy cập vào các thư mục admin, private, tmp (biểu báo dừng màu đỏ), nhưng vẫn cho phép truy cập vào các khu vực khác (mũi tên xanh lá).

Robots.txt chỉ cho công cụ tìm kiếm biết trang nào nên bỏ qua (không thu thập dữ liệu), giúp bảo vệ thông tin riêng tư hoặc các khu vực không cần thiết như trang quản trị, kết quả tìm kiếm nội bộ, trang đang phát triển...) khỏi việc bị lập chỉ mục và hiển thị công khai.



Robots.txt tells search engines which pages to index and which to skip, so that private information stays protected.

Inside ACS' robots.txt file...

```
User-agent: *  
Disallow: /search/admin/  
Disallow: /survey/  
Disallow: /survey-old/  
Disallow: /swf/  
Disallow: /swf_new/  
Disallow: /product.php  
Disallow: /drivers-manual.php  
Disallow: /paypal2.php  
Sitemap: http://www.acs.com.hk/sitemap.xml
```

Not indexed by Google

The screenshot shows a Google search interface. The search bar contains the text "site:acs.com.hk/survey/". Below the search bar, there are tabs for "Web", "Images", "Maps", "Shopping", "More", and "Search tools". The "Web" tab is selected. Below the tabs, there is a "Google promotion" box with the text "Try Google Webmaster Tools" and a link to "www.google.com/webmasters/". Below the promotion box, the search results are displayed, showing "Your search - **site:acs.com.hk/survey/** - did not match any documents." and "Suggestions:" followed by a list of three suggestions: "Make sure all words are spelled correctly.", "Try different keywords.", and "Try more general keywords."

site:acs.com.hk/survey/

Web Images Maps Shopping More Search tools

Google promotion

[Try Google Webmaster Tools](https://www.google.com/webmasters/)
www.google.com/webmasters/
Do you own **acs.com.hk/survey/**? Get indexing and ranking data from Google.

Your search - **site:acs.com.hk/survey/** - did not match any documents.

Suggestions:

- Make sure all words are spelled correctly.
- Try different keywords.
- Try more general keywords.

Off-Page SEO tập trung hoàn toàn vào việc xây dựng uy tín (authority), sự tin cậy (trust) và danh tiếng (reputation) trực tuyến cho website của bạn. Đây là những yếu tố diễn ra bên ngoài website của bạn, dựa trên cách mà phần còn lại của Internet (các website khác, người dùng khác) nhìn nhận và tương tác với trang của bạn.

Uy tín SEO (SEO authority) này được định nghĩa (hay được xây dựng và đo lường) chủ yếu thông qua các liên kết (links) từ các website khác trở về website của bạn (còn gọi là backlinks hay liên kết ngược).

Understanding Off-Page SEO

Ba yếu tố quan trọng của các liên kết này là:

Quantity (Số lượng): Bạn có bao nhiêu liên kết trở về?

Quality (Chất lượng): Các liên kết đó đến từ những website nào? Có phải là các trang uy tín, đáng tin cậy không? Hay là từ các trang spam, chất lượng thấp?

Relevance (Sự liên quan): Các trang web liên kết đến bạn có cùng chủ đề, cùng lĩnh vực hoạt động với bạn không? Một liên kết từ một trang báo uy tín về công nghệ sẽ giá trị hơn nhiều cho một trang bán đồ công nghệ so với liên kết từ một blog ẩm thực không liên quan.

Kết quả: Các liên kết với số lượng, chất lượng và sự liên quan tốt sẽ thiết lập nên thẩm quyền SEO cho website của bạn.

Hậu quả cuối cùng: Thẩm quyền này ảnh hưởng trực tiếp đến thứ hạng của bạn trên trang kết quả tìm kiếm. Google coi các backlink chất lượng như những "phiếu bầu" tín nhiệm, website nào có nhiều phiếu bầu tốt sẽ được xếp hạng cao hơn.

Off-page SEO is all about building online authority – trust and reputation – for your website.

It has been defined by the quantity, quality, and relevance of links to your website that establish your SEO authority and ultimately influence your search results ranking.



Xây dựng liên kết là hoạt động/công việc thực hành nhằm mục đích tạo ra các liên kết đến (inbound links hay backlinks) từ các website khác trở về website của bạn.
Mục đích: Để giúp tăng uy tín/thẩm quyền (authority) cho website của bạn trong mắt công cụ tìm kiếm. Như đã nói ở slide trước, authority này ảnh hưởng lớn đến thứ hạng.

→ Is the practice of building inbound links to help give your website authority.

Smart Card Reader for Online Banking and Shopping

DEC 7 Posted by [Advanced Card Systems Ltd.](#)

Online banking and shopping transactions often require PIN codes to authenticate users. But what if malicious parties manage to guess user PIN codes, or steal them mid-transaction? ACS helps address this security risk with the APG8202. Completely standalone, the APG8202 performs [authentication](#) not via PC, but in itself, minimizing exposure of the PIN code online.



We will also be posting a series of demos that show the additional layers of security that the [APG8202](#) enables for banking and payment transactions, i.e. authenticating users through [smart cards](#) and PIN codes; enabling [digital signatures](#); and generating secure one-time codes.

ACOS7 Combi-Card

OCT 22 Posted by [Advanced Card Systems Ltd.](#)



The ACOS7 dual-interface smart card is an all-in-one card that has been certified by the Ministry of Construction (MoC) standard in China. It addresses the requirements of AFC ([Automated Fare Collection](#)) applications and infrastructure projects worldwide, and can also be applied to facilitate secure and cashless payment in multi-application systems.

Compliant with ISO 7816, ISO 14443, and supportive of e-Deposit and [e-Purse](#) transactions, ACOS7 is an ideal choice for the world transportation market.

→ Content Creation for LINKS

Liên kết với Off-page & Content Marketing: "Optimizing for off-page SEO is still about content marketing."

Giải thích: Ngay cả khi làm Off-page (việc bên ngoài website), cốt lõi của nó vẫn liên quan mật thiết đến Content Marketing (Tiếp thị Nội dung). Bạn không thể chỉ đi xin link suông mà không có gì giá trị để người khác liên kết tới.

Optimizing for off-page SEO is still about content marketing.

The best way to earn relevant links from other sites to yours is to create unique, relevant content that can quickly gain popularity online, particularly with your target audience.

Cách tốt nhất để "kiếm" link: "The best way to earn relevant links from other sites to yours is to create unique, relevant content that can quickly gain popularity online, particularly with your target audience."

Giải thích: Cách hiệu quả và bền vững nhất để kiếm được (earn) các liên kết chất lượng và liên quan là tạo ra nội dung độc đáo (unique), liên quan (relevant) và hấp dẫn. Nội dung này cần có khả năng lan truyền, trở nên phổ biến trong cộng đồng trực tuyến, đặc biệt là với đối tượng mục tiêu của bạn. Khi nội dung thực sự giá trị, người khác sẽ tự nguyện liên kết đến nó.

Link Bait: Any content that is created for the purpose of attracting multiple readers & prompting those readers to reshare or link to that content.

Link Bait (Mồi câu link): Hình ảnh có đề cập đến khái niệm "Link Bait". Đây là thuật ngữ chỉ những nội dung được tạo ra với mục đích chính là thu hút sự chú ý, chia sẻ và đặc biệt là thu hút các liên kết ngược một cách tự nhiên (ví dụ: infographics độc đáo, bài nghiên cứu chuyên sâu, công cụ online miễn phí, bài viết tổng hợp cực kỳ chi tiết...).

Ngược lại với "xin link suông" là "kiếm link" (link earning) hoặc xây dựng liên kết dựa trên giá trị: Tức là bạn tạo ra nội dung tuyệt vời, xây dựng mối quan hệ, hợp tác, cung cấp giá trị... để người khác muốn liên kết đến bạn một cách tự nhiên hoặc thông qua một sự hợp tác có lợi cho cả hai bên. Đó là lý do slide "Content Creation for LINKS" nhấn mạnh việc tạo nội dung độc đáo, liên quan là cách tốt nhất.



Mạng xã hội là nền tảng để kết nối và tương tác thực sự với khán giả/khách hàng của bạn.

→ is a new platform presenting an opportunity to connect and have real conversations with your audience.

Các tín hiệu từ mạng xã hội (ví dụ: lượt thích, chia sẻ, bình luận, đề cập thương hiệu...) được coi là những tín hiệu mà công cụ tìm kiếm ghi nhận, xem như các yếu tố xếp hạng tự nhiên.

Lưu ý quan trọng: Mỗi quan hệ này khá phức tạp và gây tranh cãi. Google đã nhiều lần nói rằng lượt like/share trực tiếp không phải là yếu tố xếp hạng trực tiếp như backlink. Tuy nhiên:

Hoạt động sôi nổi trên mạng xã hội giúp nội dung của bạn tiếp cận nhiều người hơn, tăng cơ hội được người khác biết đến và tạo ra backlink thật sự.

Nó xây dựng nhận diện thương hiệu (brand signals), điều mà Google quan tâm.

Các trang profile mạng xã hội và một số nội dung công khai có thể được Google index.

Vì vậy, dù không trực tiếp 100%, social media vẫn đóng vai trò quan trọng trong bức tranh Off-Page SEO tổng thể, giúp tăng độ phủ và uy tín gián tiếp.



Social media signals are search engines' signals as natural ranking factors.



Thông cáo báo chí giúp tăng cường sự hiện diện trực tuyến. Khi được đăng tải trên các trang tin tức, PR được các công cụ tìm kiếm lớn nhận diện và lập chỉ mục.

Press Releases boost exposure online and is usually recognized and indexed by all major search engines.

Press release is a good reputation management and search engines' ranking factor.

Giải thích: PR là một công cụ quản lý danh tiếng tốt (đưa thông tin chính thống về công ty/sản phẩm). Nó cũng được xem là một yếu tố xếp hạng của công cụ tìm kiếm.

Lưu ý tương tự Social Media: Việc coi PR là yếu tố xếp hạng trực tiếp cũng cần xem xét kỹ. Các link từ các trang phân phối PR thường là "nofollow" (không truyền nhiều giá trị SEO trực tiếp). Tuy nhiên, PR hiệu quả mang lại lợi ích Off-Page qua:

Tăng nhận diện thương hiệu.

Thu hút sự chú ý của nhà báo/blogger thật sự, dẫn đến các bài viết và backlink chất lượng (earned media).

Quản lý thông tin và xây dựng hình ảnh tích cực.

Mang lại lưu lượng truy cập trực tiếp (referral traffic).

WHY SEARCH ENGINES CARE ABOUT LINKS

Một trang xuất hiện trên trang kết quả tìm kiếm (SERP) trước hết là vì nó chứa các từ khóa mà người dùng tìm kiếm (đây là yếu tố On-Page). Điều này giúp trang "đủ điều kiện" để được xem xét.

A page will show up in SERP because the website had mentioned keywords that were being searched for on the website page.

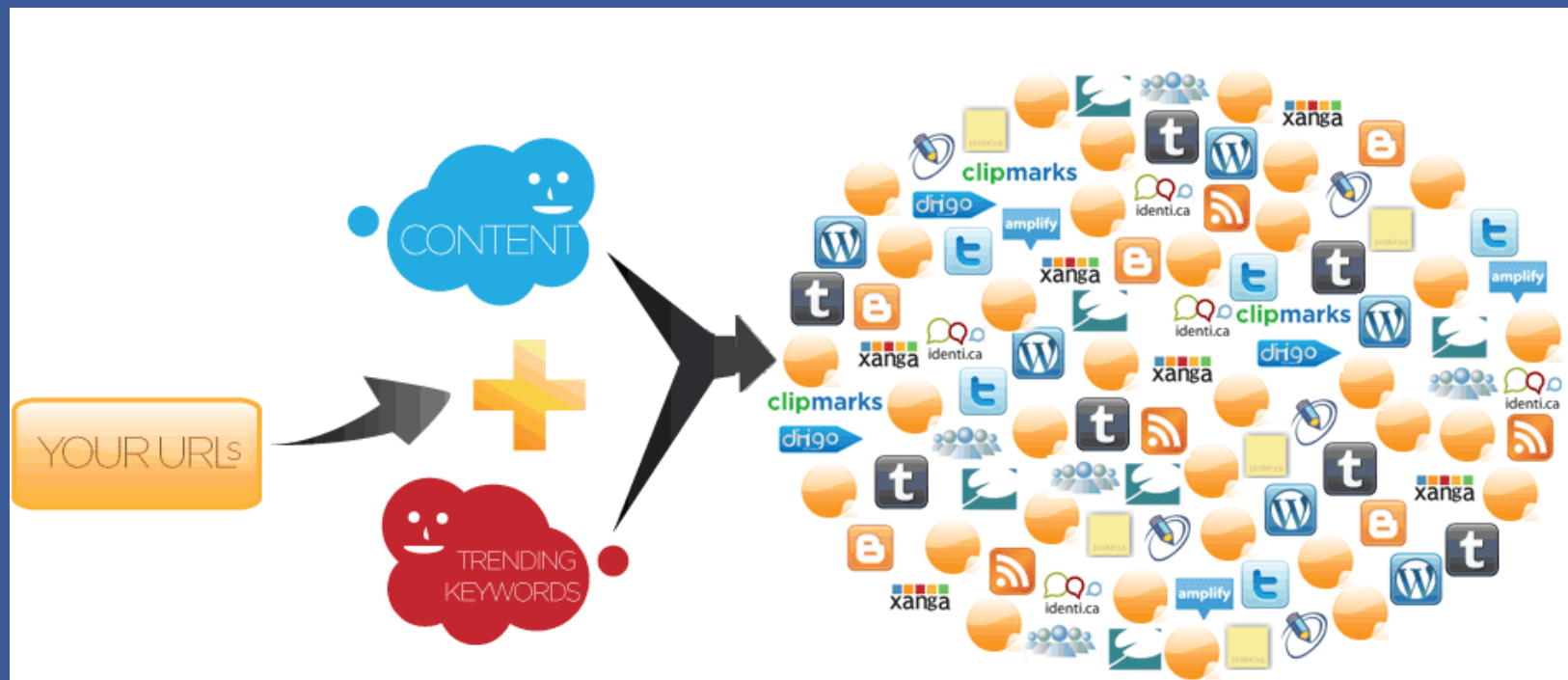
Search engines' major ranking factors that is put into consideration :

Tuy nhiên, để quyết định trang nào trong số các trang "đủ điều kiện" đó sẽ xếp hạng cao hơn, công cụ tìm kiếm xem xét các yếu tố xếp hạng chính (major ranking factors).

- 1 The **quantity** of links that point to that page and site.
- 2 The **quality** of links that point to that page and site.

"The quantity of links that point to that page and site." (Số lượng liên kết trỏ đến trang và site đó).

"The quality of links that point to that page and site." (Chất lượng của các liên kết trỏ đến trang và site đó).



Kết luận từ slide: Mặc dù từ khóa trên trang giúp bạn "có mặt trong cuộc chơi", nhưng số lượng và đặc biệt là chất lượng của các liên kết trở về (backlinks) là những yếu tố chính mà công cụ tìm kiếm dùng để đánh giá uy tín, thẩm quyền và quyết định thứ hạng của trang web đó so với các đối thủ. Liên kết giống như những "phiếu bầu" từ các website khác.

SEARCH ENGINE Ranking

Những phương pháp xây dựng liên kết được coi là "đúng đắn", hiệu quả và bền vững (ngược lại với các cách sai như spam, mua link...).

The Right Way to Build Links


Các phương pháp:


Company Blogs: Viết blog công ty với nội dung chất lượng, hữu ích có thể tự nhiên thu hút người khác liên kết đến.

Product Launches: Ra mắt sản phẩm mới có thể tạo tiếng vang, khiến các trang tin tức, review, blog liên kết đến trang thông báo hoặc sản phẩm.

Visual Content: Tạo ra nội dung trực quan hấp dẫn (sẽ được giải thích ở slide sau).

Ý nghĩa: Tập trung vào việc tạo ra giá trị (thông tin, sản phẩm, hình ảnh) để thu hút hoặc kiếm được (earn) liên kết một cách tự nhiên.

..... Company Blogs

..... Product Launches

..... Visual Content

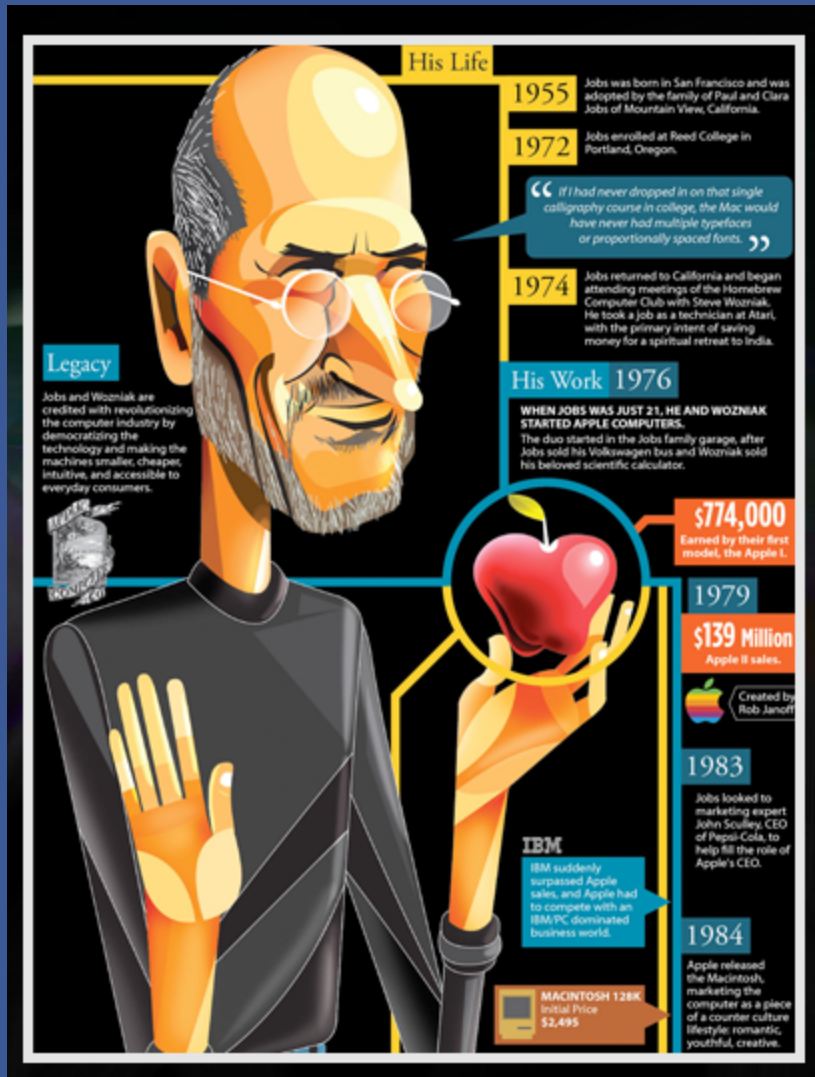


Giải thích: Infographics (Đồ họa thông tin) là một dạng trình bày thông tin, dữ liệu hoặc kiến thức bằng hình ảnh. Mục đích: Nhằm trình bày những thông tin phức tạp một cách nhanh chóng và rõ ràng, dễ hiểu.

Liên kết với Link Building: Vì infographics trình bày thông tin phức tạp một cách hấp dẫn, dễ hiểu và dễ chia sẻ, chúng trở thành một loại "Link Bait" (Mồi câu link) hiệu quả. Người ta thường có xu hướng chia sẻ và liên kết về nguồn gốc của một infographic hay.

Information graphics or **infographics** are visual representations of information, data or knowledge intended to present complex information quickly and clearly.

Infographic Case Study by Mashable → STEVE JOBS



Through a blogger network, an infographic memorializing Steve Jobs was picked up by the following websites within 24hrs:

Mashable
Yahoo
Alltop
Daily
Infographic
Social Times

The Mashable article alone received about:
2,300 Facebook "Likes"
1,400 ReTweets
600 LinkedIn Shares

Bối cảnh: Mashable (một trang tin tức công nghệ lớn) đã tạo ra một infographic về Steve Jobs.
Phương pháp: "Through a blogger network..." - Họ có thể đã sử dụng mạng lưới blogger hoặc các hình thức quảng bá khác để lan tỏa infographic này.

Kết quả:

Infographic này đã được rất nhiều website khác (Yahoo, Alltop, Daily Infographic, Social Times ...) đăng lại hoặc liên kết đến chỉ trong vòng 24 giờ.

Các chỉ số tương tác trên bài viết gốc của Mashable cũng rất cao (2,300 Likes, 1,400 Retweets, 600 LinkedIn Shares).

Ý nghĩa: Đây là minh chứng thực tế cho thấy sức mạnh của Visual Content (cụ thể là Infographic) trong việc xây dựng liên kết (Link Building) và tạo ra các tín hiệu Off-Page tích cực. Một nội dung trực quan chất lượng có thể lan truyền nhanh chóng và thu hút rất nhiều backlink giá trị.

Formal Dining Setting

Added by [Ariela](#) + [Follow](#)

312.9K

Views

28

Likes

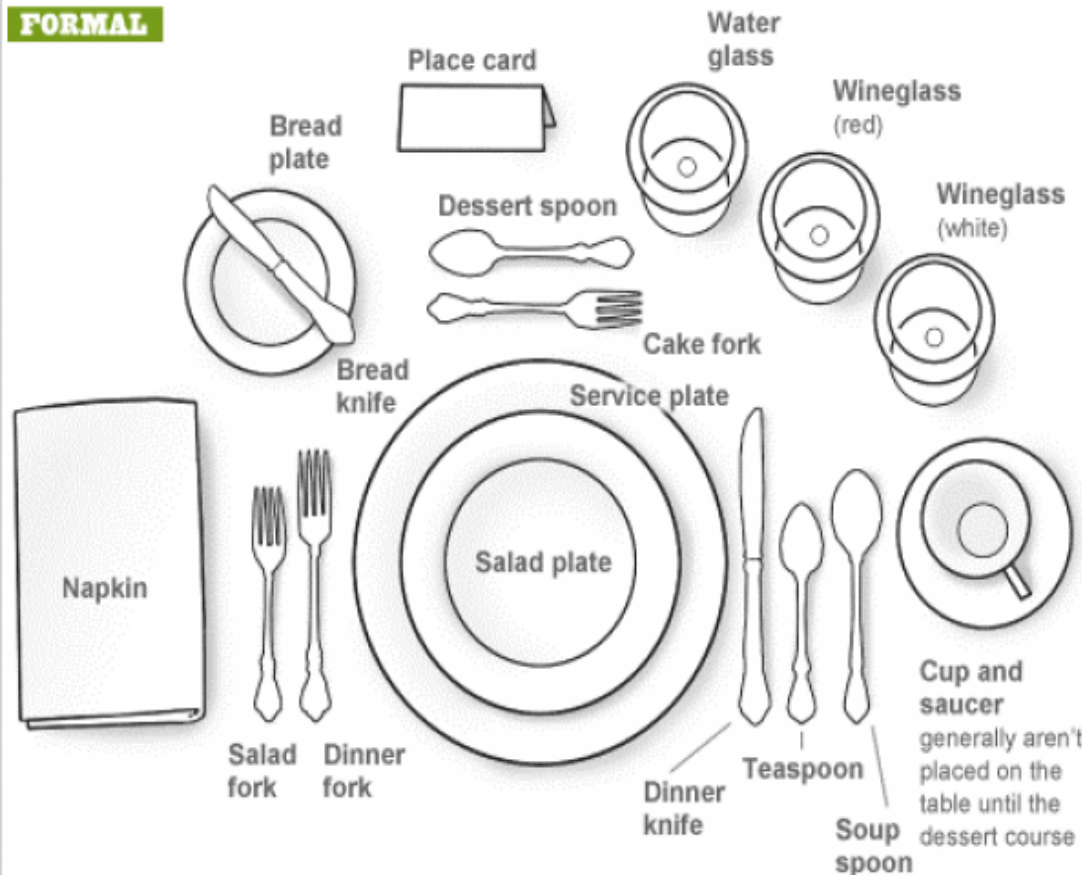
105

Comments

Like

stew, btsabra, shanahben and 25 others like this.

FORMAL



Work with this designer on Visually

A meal that requires a formal place setting will consist of salad, bread, soup, drinks and a main course with dessert and coffee following.

Credits



Published by [Classy & Fabulous](#)



Designed by Unknown. [Add credit](#)

More Info

Added: 1 year ago

Rank: 1 of 399 in [How To](#)

Tags: [dining](#), [etiquette](#), [formal dining](#), [place setting](#), [formal dinner](#)

Source:

<http://theclassywoman.blogspot.com/2010/08/manners-monday-how-to-properly-set.html>

Incorrect or Missing URL? [Let us know](#)

The Wrong Way to Build Links

- Spamming
- Buying a massive number of links
- Publishing low-quality article
- Over-using one article

Spamming (Spam):

Đây là hành vi tạo ra liên kết một cách bừa bãi, không tự nhiên.

Ví dụ: Tự động đăng bình luận chứa link trên hàng loạt blog/forum không liên quan, tạo các profile ảo chỉ để chèn link, hack website khác để đặt link ẩn...

Buying a massive number of links (Mua số lượng lớn liên kết):

Mua bán backlink trực tiếp để thao túng thứ hạng là vi phạm nghiêm trọng nguyên tắc của Google.

Việc mua hàng loạt link (thường là từ các dịch vụ bán link giá rẻ) rất dễ bị Google phát hiện vì các link này thường có chất lượng thấp, không liên quan và có dấu hiệu bất thường.

Publishing low-quality article (Xuất bản bài viết chất lượng thấp):

Đề cập đến việc sử dụng các bài viết sơ sài, nội dung kém, không có giá trị thực sự chỉ với mục đích nhồi nhét link và đăng lên các trang web vệ tinh, các trang article directory kém chất lượng để lấy backlink.

Google ngày càng thông minh trong việc đánh giá chất lượng nội dung, các link từ nội dung kém sẽ không có giá trị, thậm chí gây hại.

Over-using one article (Lạm dụng một bài viết):

Viết một bài rồi đăng đi đăng lại trên hàng trăm trang khác nhau chỉ để lấy link.

Hành động này tạo ra nội dung trùng lặp (duplicate content) trên diện rộng, bị Google đánh giá thấp và các link từ đó cũng mất giá trị.

Key Drivers of Good SEO

Relevancy
Authority
Quality

3 yếu tố cốt lõi, là mục tiêu hướng tới của mọi nỗ lực SEO (cả On-page và Off-page):

Relevancy (Sự liên quan):

Nội dung website của bạn phải liên quan đến những gì người dùng đang tìm kiếm (thể hiện qua từ khóa).

Các backlink trở về cũng phải đến từ những nguồn liên quan đến chủ đề của bạn.

Tại sao quan trọng: Google muốn cung cấp kết quả phù hợp nhất với truy vấn của người dùng.

Authority (Thẩm quyền/Uy tín):

Website của bạn cần được coi là một nguồn đáng tin cậy, có thẩm quyền trong lĩnh vực của mình.

Điều này được xây dựng chủ yếu thông qua các backlink chất lượng từ các website uy tín khác (yếu tố Off-page), nhưng cũng được củng cố bởi nội dung chuyên sâu, chính xác trên trang (On-page).

Tại sao quan trọng: Google ưu tiên hiển thị các trang có uy tín cao vì chúng có nhiều khả năng cung cấp thông tin đáng tin cậy.

Quality (Chất lượng):

Yếu tố này bao trùm cả On-page và Off-page.

Chất lượng nội dung: Nội dung trên trang phải hữu ích, độc đáo, được trình bày tốt, mang lại trải nghiệm tốt cho người dùng.

Chất lượng kỹ thuật: Website phải tải nhanh, thân thiện với di động, cấu trúc tốt, dễ điều hướng.

Chất lượng backlink: Liên kết đến từ các trang chất lượng cao, có liên quan.

Tại sao quan trọng: Google muốn mang lại trải nghiệm tốt nhất cho người dùng và ưu tiên các website chất lượng cao về mọi mặt.

“SEO is not about optimizing for search engines, it's about optimizing for humans.”

-Dharmesh Shah

Sources:

[Wikipedia.com](https://www.wikipedia.com)

Advancedhtml.co.uk/robots-sitemaps.htm

Htmlbasictutor.ca

searchengineland.com

seo-create.co.uk

Hubspot.com

w3schools.com

googleblog.blogspot.com

Thanks!